

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG



Số: 123/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau  
thuế TNDN trong BCTC giữa niên độ  
6 tháng đầu của năm tài chính 2023 tăng  
1.084,67% so với cùng kỳ năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 tăng so với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 là: 19.349.127.038 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 1.084,67% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ II/2023	QUÝ II/2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	85.444.228.954	56.083.871.745	29.360.357.209	52,35
2	Giá vốn hàng bán	56.540.861.668	44.504.651.461	12.036.210.207	27,04
3	Lợi nhuận gộp	28.903.367.286	11.579.220.284	17.324.147.002	149,61
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.942.517.391	131.645.570	1.810.871.821	1.375,57

5	Chi phí tài chính	1.073.460.361	1.080.507.566	7.047.205	-0,65
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.021.336.132	9.718.482.584	-3.697.146.452	-38,04
7	Lợi nhuận thuần	23.751.088.184	911.875.704	22.839.212.480	2.504,64
8	Thu nhập khác		1.121.223.854	-1.121.223.854	-100,00
9	Chi phí khác	39.590.261	33.811.660	5.778.601	17,09
10	Lợi nhuận khác	-39.590.261	1.087.412.194	-1.127.002.455	-103,64
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.711.497.923	1.999.287.898	21.712.210.025	1.086,00
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.578.504.391	215.421.404	2.363.082.987	1.096,96
13	Lợi nhuận sau thuế	21.132.993.532	1.783.866.494	19.349.127.038	1.084,67



1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 29,36 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 52,35% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng doanh thu nước, doanh thu thuê bao đô thị, doanh thu hoạt động tài chính).

Giá vốn hàng bán tăng 12,036 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 27,04% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng giá vốn nước, giá vốn thuê bao đô thị).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 17,324 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 149,61%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1,81 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1.375,57%, nguyên nhân là do thu lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 của Công ty con chuyển về (Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang);

Chi phí tài chính giảm 7,047 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,65%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng trong khi chi phí tài chính giảm làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 1,818 tỷ đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 191,59%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3,697 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 38,04% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 1,121 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 100,00% so với cùng kỳ:

Chi phí khác tăng 5,778 triệu đồng, tỷ lệ tăng 17,09% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm nhiều hơn tăng chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 1,127 tỷ đồng tương đương tỉ lệ giảm 103,64%.

\*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 17,324 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng trong khi lợi nhuận khác giảm ít hơn, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 21,712 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng 21,712 tỷ đồng làm cho chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 2,363 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 19,349 tỷ đồng.


Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 tăng so với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 là 19,349 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 1.084,67%.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Bùi Trọng Lực**